USER INTERFACE- VIEW

LAYOUT

- Các loại layout cơ bản và các thuộc tính
- Làm quen với Linear Layout Relative Layout
- Sự khác biệt giữa hai loại layout.
- Các thông số trong linear layout
- Các thông số trong relative layout
- List View (Mặc định và cách customize, một số điểm chú ý)

USER INTERFACE

- Trong các ứng dụng android, giao diện người dùng (UI) được xây dựng từ các View và ViewGroups
- View là lớp cơ bản nhất về giao diện, còn được gọi là "widget". Các View cơ bản như TextView, Button, CheckBox ...
- ViewGroup là một tập hợp các View như các layout (trong đó các LinearLayout và RelativeLayout là hai layout thường được dùng)
- Các thuộc tính bắt buộc phải khai báo trong View hoặc ViewGroup android:id="@+id/androidId" android:layout_width="fill_parent/wrap_content/match_parent(>=2.2)" android:layout_height="fill_parent/wrap_content/match_parent(>=2.2)"

LINEARLAYOUT

 LinearLayout là một ViewGroup hiển thị các View liên tục theo một hướng xác định trước (ngang hoặc dọc)

```
<LinearLayout
xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
   android:orientation="vertical"
   android:layout_width="fill_parent"
   android:layout_height="fill_parent">
```

- Một LinearLayout nếu không xét hướng hiển thị, các View sẽ được mặc định hiển thị theo chiều ngang
- Trong LinearLayout ta sử dụng layout_weight, layout_gravity cho các
 View để xác định vị trí hoặc phân bố kích thước cho View

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<LinearLayout android:id="@+id/linearLayout1"</pre>
     android:orientation="vertical"
    android:layout width="fill parent" android:layout height="fill parent"
    xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android">
    <Button
        android:id="@+id/btnFirst"
        android:layout weight="3"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
                                                                        First Button
        android:text="First Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnSecond"
        android:layout weight="2"
        android:layout gravity="right"
        android:layout width="wrap content"
                                                                                                 First Button
        android:layout height="wrap content"
        android:text="First Button"/>
    Button
        android:id="@+id/btnThird"
        android:layout weight="1"
                                                                        Third Button
        android:layout_width="wrap_content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Third Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnFourth"
        android:layout weight="4"
                                                                                    Fourth Button
        android:layout gravity="center"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Fourth Button"/>
</LinearLayout>
```

RELATIVELAYOUT

- RelativeLayout hiển thị các View một cách tương đối
- Các View trong RelativeLayout sử dụng layout_alignParentLeft, layout_alignParentRight, layout_below, layout_abow ... để xác định vị trí hiển thị

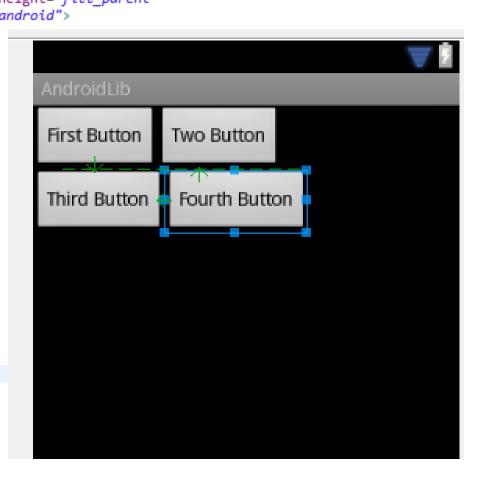
```
<TextView
     android:id="@+id/label"
     android:layout_width="fill_parent"
     android:layout_height="wrap_content"
     android:text="Text"/>
<EditText
     android:id="@+id/entry"
     android:layout_width="fill_parent"
     android:layout_height="wrap_content"
     android:layout_below="@id/label"/>
```

RELATIVELAYOUT

 Nếu các View không được xác định vị trí hiển thị, chúng sẽ được sắp xếp ở góc trên bên trái và xếp chồng lên nhau

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<RelativeLayout android:id="@+id/relativeLayout1"</pre>
    android:layout_width="fill_parent" android:layout height="fill parent"
    xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android">
    <Button
        android:id="@+id/btnFirst"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="First Button"/>
    <Button
                                                            Fourth Button
        android:id="@+id/btnSecond"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Two Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnThird"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Third Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnFourth"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Fourth Button"/>
</RelativeLayout>
```

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<RelativeLayout android:id="@+id/relativeLayout1"</pre>
    android:layout_width="fill_parent" android:layout_height="fill_parent"
   xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android">
    <Button
        android:id="@+id/btnFirst"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="First Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnSecond"
        android:layout toRightOf="@+id/btnFirst"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Two Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnThird"
        android:layout below="@+id/btnFirst"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Third Button"/>
    <Button
        android:id="@+id/btnFourth"
        android:layout toRightOf="@+id/btnThird"
        android:layout below="@+id/btnFirst"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Fourth Button"/>
</RelativeLayout>
```



LISTVIEW

- Là một ViewGroup chứa danh sách nhiều item. Giao diện và dữ liệu của mỗi item được thiết lập thông qua ListAdapter
- Có thể tạo một ListView trong ListActivity (chỉ có thể chứa ListView) hoặc
 Activity (ngoài ListView có thể thêm các View hoặc ViewGroup khác)
- Android cung cấp một số simple style cho các item của ListView

```
android.R.layout.simple_list_item_1
android.R.layout.simple_list_item_2
android.R.layout.simple_list_item_checked
android.R.layout.simple_list_item_multiple_choice
android.R.layout.simple_list_item_single_choice
```

- Để hiển thị dữ liệu lên ListView ta cần gán Adapter cho ListView
- Adapter quyết định giao diện cũng như dữ liệu sẽ được hiển thị trên ListView
- Ví dụ:

ArrayList<String> testData = new ArrayList<String>(); list.setAdapter(new ArrayAdapter<String>(this, android.R.layout.simple_list_item_1, testData));

Các Adapter cơ bản của Android bao gồm : ArrayAdapter<T>,
 BaseAdapter, CursorAdapter, HeaderViewListAdapter,
 ResourceCursorAdapter, SimpleCursorAdapter, WrapperListAdapter

Để có thể có các giao diện mới ngoài các mẫu được cung cấp sẵn thì cần phải xây dựng một adapter mới và kế thừa từ lớp BaseAdapter public class MyAdapter extends BaseAdapter{

.... }

Các hàm cơ bản thực thi trong class này bao gồm :

getCount() trả về số lượng item sẽ được hiển thị getItem(int position) trả về đối tượng nằm ở vị trí xác định trong ListView getItemId(int position) trả về Id của item getView(int position, View convertView, ViewGroup parent) hiển thị giao diện và dữ liệu của item

GETVIEW – FAST WAY TO BUILD!

 Khai báo một static class chứa các đối tượng giao diện sẽ sử dụng để hiển thị

```
static class ViewHolder {
    TextView text;
    ImageView icon;
}
```

GETVIEW – FAST WAY TO BUILD!

```
public View getView(int position, View convertView, ViewGroup parent) {
   ViewHolder holder;
        /* Load giao diện từ file list_item_icon_text.xml và khởi tạo các đối tượng */
   if (convertView == null) {
      convertView = mInflater.inflate(R.layout.list_item_icon_text, parent, false);
      holder = new ViewHolder();
      holder.text = (TextView) convertView.findViewById(R.id.text);
      holder.icon = (ImageView) convertView.findViewById(R.id.icon);
     convertView.setTag(holder);
  } else {
     holder = (ViewHolder) convertView.getTag();
```

GETVIEW – FAST WAY TO BUILD!

```
/* Hiển thị dữ liệu */
holder.text.setText(DATA[position]);
holder.icon.setImageBitmap((position & 1) == 1 ? mlcon1 : mlcon2);
return convertView;
}
```

LISTVIEW WARNING!

- Không xác định chiều cao của ListView là wrap_content
- Không để ListView trong ScrollView
- Không sử dụng ListView với các dữ liệu vô hạn (unbounded data)
- Không sử dụng ListView trong các trường hợp có thể sử dụng LinearLayout kết hợp ScrollLayout

LISTVIEW TIP AND TRICK

- Thêm header và footer (nếu cần thiết) trước khi setAdapter();
- Trường hợp bị nền đen khi scroll ListView. Thêm thuộc tính vào file xml android:cacheColorHint="#0000"
- Khi có thay đổi dữ liệu và cần update lại ListView, thực thi hàm notifyDataSetChanged() đối với Adapter và chỉ được gọi trong UI Thread
- Luôn bắt đầu ListView ở item dưới cùng. Thêm thuộc tính android:stackFromBottom="true"
- Khi có nhiều View có ActionListener trong một itemView, thuộc tính focusable của các View phải là false